

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị Ngân hàng, Tài chính Quốc tế, Quản trị Đại học.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ HIỀN

2. Ngày tháng năm sinh: 02-02-1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

3. Đăng viên Đăng CSVN:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Nghi Ân, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Phòng 1003, Tháp A, Chung cư CT1-2, Đường Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Nguyễn Thị Hiền, Viện Phát triển Nguồn Nhân lực Việt Nam Nhật Bản (VJCC), Trường Đại học Ngoại thương, 91 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại di động: 093.881.5266; Địa chỉ E-mail: hiennt@ftu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1999 đến năm 2001: Giảng viên, Khoa Kinh tế Ngoại thương, Trường Đại học Ngoại thương.
- Từ năm 2001 đến năm 2004: Học thạc sĩ, Đại học Kyung Hee, Hàn Quốc (Học bổng Chính phủ HQ).
- Từ năm 2004 đến năm 2006: Giảng viên, Khoa Kinh tế Ngoại thương, Trường Đại học Ngoại thương.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH (thứ nhất, Chính qui) ngày 20 tháng 8 năm 1998, ngành: Tài chính Ngân hàng, chuyên ngành: Ngân hàng
 - Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam
 - Được cấp bằng ĐH (thứ hai, Tại chức) ngày 23 tháng 9 năm 1998, ngành tiếng Anh
 - Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, Việt Nam
 - Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 8 năm 2004, ngành: Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành: Tài chính
 - Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Kyung Hee, Hàn Quốc
 - Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 09 năm 2011, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế.
 - Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng.... năm... ngành...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở:

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Quản trị Ngân hàng, tài chính:* Các nghiên cứu tập trung vào các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro, an toàn trong hoạt động ngân hàng; xu hướng sử dụng dịch vụ ngân hàng, tài chính điện tử.
- *Chính sách tiền tệ, tỷ giá:* Các nghiên cứu tập trung vào các vấn đề liên quan đến tiền tệ, chính sách tiền tệ, tỷ giá và chính sách tỷ giá, lãi suất, lạm phát và các biến số kinh tế vĩ mô trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
- *Quản trị đại học:* Bên cạnh lĩnh vực tài chính ngân hàng, trên cương vị là người quản lý đơn vị trực thuộc trường đại, tác giả còn có hướng nghiên cứu liên quan đến quản trị đại học. Trong bối cảnh trường Đại học Ngoại thương là một trong những trường thí điểm thực hiện tự chủ đại học theo Nghị Quyết 77/NQ-CP của Chính phủ năm 2014, đây được coi là xu hướng tất yếu và đòi hỏi Nhà trường nói riêng và các trường đại học khác nói chung cần có bước đột phá, coi chất lượng dịch vụ đào tạo, sự hài lòng và trung thành của người học đặt lên hàng đầu. Theo tinh thần đó, tác giả và các cộng sự đã có các nghiên cứu hướng đến chất lượng dịch vụ đào tạo, sự hài lòng và trung thành của sinh viên, học viên khi lấy người học làm trung tâm. Các nghiên cứu tập trung xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ đào tạo, kết quả đầu ra của người học (kiến thức, kỹ năng, thái độ và khả năng áp dụng trong thực tiễn của người học, sự hài lòng và trung thành của người học đối với các chương trình đào tạo). Từ đó, đề xuất các hàm ý chính sách, khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo đại học tại Việt Nam nói chung và trường Đại học Ngoại thương nói riêng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **21** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS và có Quyết định cấp bằng Thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương (ngoài ra còn có 02 học viên khác đã nộp Luận văn nhưng chưa bảo vệ tính đến ngày 30/6/2020);
- Đang hướng dẫn **02** Nghiên cứu sinh, trong đó hướng dẫn chính **01** NCS chuẩn bị bảo vệ cấp Cơ sở và hướng dẫn phụ **01** NCS;

- Đã chủ trì và hoàn thành **01** đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo với kết quả xếp loại Xuất sắc và **01** đề tài NCKH cấp cơ sở (Trường Đại học Ngoại thương, xếp loại Tốt);
- Đã tham gia **04** đề tài NCKH cấp Bộ hoặc tương đương (là thành viên tham gia, đề tài đã nghiệm thu)
- Đã công bố **36** bài báo khoa học, trong đó:
 - + **05** bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI, scopus;
 - + **14** bài báo đăng trên các tạp chí trong nước;
 - + **10** bài báo Hội nghị Khoa học Quốc tế trong và ngoài nước;
 - + **07** bài báo Hội nghị Khoa học các cấp trong nước.
- Số lượng sách đã xuất bản: **04**, trong đó **01** sách chủ biên, **01** sách chuyên khảo một tác giả và **02** sách chuyên khảo tham gia thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Giải Nhất cuộc thi viết về chính sách Việt Nam – Hàn Quốc tại Diễn đàn Phát triển Kinh tế Việt Nam- Hàn Quốc do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Kế hoạch và Tài chính Hàn Quốc tổ chức năm 2009.

Giấy chứng nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình nghiên cứu khoa học đạt Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” các năm 2005, 2009.

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học từ 2008 đến 2019

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong suốt 21 năm công tác tại Trường Đại học Ngoại thương, trên cương vị là giảng viên, tôi tự nhận thấy mình có đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo, cụ thể:

- Luôn có thái độ chính trị đúng đắn.
- Luôn nghiêm túc chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, qui định của nhà trường và các nghĩa vụ nơi cư trú.
- Luôn gương mẫu và có tư cách đúng đắn trước sinh viên và đồng nghiệp.
- Luôn tận tâm làm việc, cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Về nhiệm vụ, tôi cũng luôn gương mẫu trong công việc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, trên mọi vị trí công việc đảm nhiệm. Tôi luôn có quan hệ chan hòa và phối hợp tốt với đồng nghiệp trong công việc, xây dựng tình đoàn kết trong đơn vị, và

luôn tìm cách tự nâng cao trình độ, có khả năng quan hệ hợp tác làm việc với đồng nghiệp, đối tác trong và ngoài nước.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*)

Tổng số 21 năm thâm niên đào tạo.

Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

T T	Năm học	Số lượng NCS đã HD		Số lượng Ths đã hướng dẫn	Số lượng KLTN đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ qui đổi/số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
7	1/8/2013 - 30/7/2014	0	0	3	11	184.5	60	244.5/484.5/84
2	1/8/2014 - 30/7/2015	0	0	3	8	292.5	60	355.5/547/70
3	1/8/2015 - 30/7/2016	0	0	3	7	306	120	426/ 811/67.5
4	1/8/2016 - 30/7/2017	1 ^(*)	1 ^(*)	3	9	144	120	264/ 749/67.5
3 năm học cuối								
5	1/8/2017- 30/7/2018	1 ^(**)	1 ^(**)	2	7	58.5	120	178.5/ 543.5/67.5
6	1/8/2018- 5/7/2019	1 ^(**)	1 ^(**)	0	6	225	0	225/ 425/67.5
7	1/8/2019- 30/6/2020	1 ^(**)	1 ^(**)	3	6	225	0	225/ 635/67.5
(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGD&ĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGD&ĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. - Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. (***) NCS chưa bảo vệ nên tính 30 giờ chuẩn/năm và 20 giờ chuẩn/năm tương ứng với HD chính và HD phụ								

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

– Bảo vệ luận văn ThS ; Tại nước: Hàn Quốc năm 2004

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội.

Số bằng: 128245 Năm cấp: 1998

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Ngoại thương

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS:

T T	Họ tên Học viên	Đối tượng		Trách nhiệm <small>Chính Phụ</small>	Thời gian hướng dẫn từ 2011 đến 2020	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng, có QĐ cấp bằng
		NCS	Học viên				
Hướng dẫn Luận văn Thạc sĩ							
1	Lê Thị Luyến		✓	✓	2011÷2013	Trường ĐHNT	Số 1578/QĐ- ĐHNT ngày 18/9/2013
2	Vũ Thị Huyền		✓	✓	2011÷2013	Trường ĐHNT	Số 1578/QĐ- ĐHNT ngày 18/9/2013
3	Trần Thị Thúy Hằng		✓	✓	2012 ÷ 2013	Trường ĐHNT	Số 1418/QĐ- ĐHNT ngày 19/9/2014
4	Nguyễn Thị Kim Duyên		✓	✓	2012 ÷ 2013	Trường ĐHNT	Số 410/QĐ-ĐHNT ngày 8/4/2014
5	Trần Thị Phương Thúy		✓	✓	2013 ÷ 2014	Trường ĐHNT	Số 410/QĐ-ĐHNT ngày 8/4/2014
6	Đậu Huy Ngọc		✓	✓	2013 ÷ 2014	Trường ĐHNT	Số 1418/QĐ- ĐHNT ngày 19/9/2014
7	Nguyễn Thị Ngọc Chi		✓	✓	2013÷ 2014	Trường ĐHNT	Số 1856/QĐ- ĐHNT ngày 28/10/2015
8	Dinh Nguyễn Tố Anh		✓	✓	2014 ÷ 2015	Trường ĐHNT	Số 121/QĐ-ĐHNT ngày 26/1/2015
9	Nguyễn Xuân Hoàng		✓	✓	2014 ÷ 2015	Trường ĐHNT	Số 121/QĐ-ĐHNT ngày 26/1/2015
10	Nguyễn Thanh Tùng		✓	✓	2014÷2015	Trường ĐHNT	Số 121/QĐ-ĐHNT ngày 26/1/2015

11	Nguyễn Mai Hảo		✓	✓		2015 ÷ 2016	Trường ĐHNT	Số 1530/QĐ-ĐHNT ngày 22/7/2016
12	Quách Thị Hiền		✓	✓		2015 ÷ 2016	Trường ĐHNT	Số 1530/QĐ-ĐHNT ngày 22/7/2016
13	Phạm Hoàng Oanh		✓	✓		2015 ÷ 2016	Trường ĐHNT	Số 1530/QĐ-ĐHNT ngày 22/7/2016
14	Cao Thị Vân Anh		✓	✓		2016 ÷ 2017	Trường ĐHNT	Số 945/QĐ-ĐHNT ngày 31/5/2017
15	Nguyễn Thị Việt Hà		✓	✓		2016 ÷ 2017	Trường ĐHNT	Số 2932/QĐ-ĐHNT ngày 29/12/2017
16	Nguyễn Diệu Linh		✓	✓		2016 ÷ 2017	Trường ĐHNT	Số 2932/QĐ-ĐHNT ngày 29/12/2017
17	Phạm Thế Anh		✓	✓		2017 ÷ 2018	Trường ĐHNT	Số 2342/QĐ-ĐHNT ngày 11/10/2018
18	Phạm Hạnh Dung		✓	✓		2017 ÷ 2018	Trường ĐHNT	Số 2342/QĐ-ĐHNT ngày 11/10/2018
19	Phạm Đức Dũng		✓	✓		2017 ÷ 2019	Trường ĐHNT	Số 3192/QĐ-ĐHNT ngày 21/11/2019
20	Đào Khánh Linh		✓	✓		2017 ÷ 2019	Trường ĐHNT	Số 3192/QĐ-ĐHNT ngày 21/11/2019
21	Nguyễn Xuân Long		✓	✓		2017 ÷ 2019	Trường ĐHNT	Số 3192/QĐ-ĐHNT ngày 21/11/2019

Hướng dẫn Nghiên cứu sinh

1	Tăng Thanh Thủy	HD1				2016 ÷	Trường ĐHNT	Quyết định số 640/QĐ/ĐHNT ngày 21 tháng 4 năm 2017 giao nhiệm vụ
2	Mai Thị Hồng	HD2				2016 ÷	Viện Hàn lâm KHXH	Quyết định số 3160/QĐ-HVKHXH ngày 31 tháng 5 năm 2017 giao nhiệm vụ

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang...đến trang...)	Xác nhận của Cơ sở GD&ĐT
Sau khi bảo vệ Luận án Tiến sĩ							
1	Tài chính Tiền tệ	Giáo trình	NXB Lao Động, năm 2017 ISBN: 978-604-59-8639-4	4	CB (biên soạn các chương IV, V và VII	Từ trang 124 đến trang 183; trang 220 đến 260	Xác nhận của Hiệu trưởng ĐH Ngoại thương số 246/DHNT -VJCC ngày 26/6/2019
2	Tác động của tỷ giá đến cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam	Sách chuyên khảo	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, năm 2017 ISBN: 978-604-946-313-6	1	Viết một mình	Toàn bộ sách (222 trang)	Xác nhận của Hiệu trưởng ĐH Ngoại thương số 247/DHNT -VJCC ngày 26/6/2019
Trước khi bảo vệ Luận án Tiến sĩ							
3	Các nhân tố ảnh hưởng tới cân bằng cán cân thương mại của Việt Nam	Sách chuyên khảo	NXB Khoa học và Kỹ thuật, năm 2009 (Số DKKHXB: 544-2009/CXB/49-53/KHKT ngày 17/6/2009)	9	Tham gia	(Viết chương 2, mục III: tr.86-128)	Xác nhận của Hiệu trưởng ĐH Ngoại thương số 244/DHNT -VJCC ngày 21/6/2019

4	Năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại trong xu thế hội nhập	Sách chuyên khảo	NXB Lý luận Chính trị (Giấy phép xuất bản số: 02-284/XB-QLXB, cấp ngày 11/3/2005)		Tham gia đến trang 170)	Viết Chương 3, từ trang 79	Xác nhận của Hiệu trưởng ĐH Ngoại thương số 245/ĐHNT-VJCC ngày 21/6/2019
---	--	------------------	---	--	-------------------------	----------------------------	--

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

T T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	Chủ nhiệm	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày/ tháng/năm)	Kết qua
Sau khi bảo vệ Luận án Tiến sĩ							
1	Nghiên cứu giới hạn và tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng tại Việt Nam đáp ứng chuẩn mực Basel	✓		Đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số B2017-NTH-11	2017 - 2018	19/9/2017	Xuất sắc
2	Thực trạng cạnh tranh không lành mạnh của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trong thời gian qua	✓		Đề tài cấp cơ sở Trường ĐHNT, mã số NTH2013-26	2013 - 2014	30/12/2014	Tốt
3	Quan điểm, định hướng cho vay kinh doanh chứng khoán để đảm bảo an toàn của hệ thống ngân hàng		✓	Đề tài cấp Ngân hàng Nhà nước, mã số DTNH.26/2012	2012 - 2013	31/12/2013	Giỏi
4	Giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ của Hà Nội trong quá trình hội nhập quốc tế		✓	Đề tài cấp Thành phố Hà Nội, theo Quyết định số 08/QĐ-VNC ngày 15/02/2016 của Viện nghiên cứu phát triển	2016	16/12/2016	Tốt

				KT-XH TP Hà Nội			
Trước khi bảo vệ Luận án Tiến sĩ							
5	Phân tích ảnh hưởng của sự biến động tỷ giá ngoại tệ (USD, EUR) đối với xuất khẩu của Việt Nam		✓	Đề tài cấp Bộ Công thương, mã số B2006-78-021	2006 - 2007	03/01/2008	Xuất sắc
6	Nghiên cứu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động kinh doanh xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực (giày da và dệt may) của các doanh nghiệp Việt Nam”		✓	Đề tài cấp Bộ Công thương, mã số 066.09.RD	2009	11/01/2010	Khá

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số Tr. Dẫn	Tập/Số trang	Năm công bố
----	-------------	------------	------------------	--	--	------------	--------------	-------------

Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

Các bài báo có điểm công trình từ 1 đến 2,0 điểm

1	Impact of bank capital adequacy on bank profitability under Basel II Accord – Evidence from Vietnam	1	V	<i>Journal of Economic Development</i> ISSI: 02548372	Scopus Indexed Q3		Vol.45, No.1 (31-46)	2020
2	Competition, risk, and profitability in banking system – Evidence from Vietnam. https://doi.org/10.1142/S0217590890820500137	2	V	<i>Singapore Economic Review</i> ISSI: 02175908	ISI (SSCI)/ Scopus Indexed Q3		Vol.5 2020 Published Online	2020
3	Individual Investors' Satisfaction and Loyalty in Online Securities Trading using the Technology Acceptance Model.	4	V	<i>International Journal of Management and Decision Making</i> ISSN online 1741-5187	Scopus Indexed Q3		Vol. 19, No.2 (239-266) Open Access	2020

	<u>DOI: 10.1504/IJMDM.2020.10030099</u>						
4	The mediating role of perceived value in the effect of multi-dimensional risk in mobile banking. <u>DOI: 10.4018/IJEIS</u>	5	V	<i>International Journal of Enterprise Information System (IJEIS)</i> ISSI: 1548-1115	ISI (ESCI)/ Scopus Indexed IF = 0,72, Q3	Vol. 15 No. 4 (1-25)	2019
5	Does e-learning service quality influence e-learning student satisfaction and loyalty? Evidence from Vietnam. <u>DOI: 10.1186/s41239-019-0136-3</u>	5		<i>International Journal of Education Technology in Higher Education</i> ISSN: 23659440	ISI (SSCI) Indexed IF = 1.97 Q1	Vol. 16, No. 7 (2019) Springer Open Access	2019
Các bài báo có điểm công trình từ 0 đến 1,0 điểm							
6	Các nhân tố ảnh hưởng đến lợi suất trái phiếu Chính phủ Việt Nam	2	V	<i>Tạp chí Quản lý và Kinh tế Quốc tế</i> ISSN 1859-4050		Số 128 Tháng 5/2020 (1-19)	2020
7	Foreign investors in the Vietnam Banking Market a decade after the Accesion to the WTO – Matching Expectations with Reality	2	V	<i>30th International EBES Conference, EuroAsia Business and Economic Society, Kuala Lumpur, Malaysia, 8-10 Jan, 2020</i> https://www.ebesweb.org/Portals/0/Documents/Recent/30th%20EBES%20Conference%20Kuala%20Lumpur%20-%20Conference%20Program.pdf		Tháng 1 / 2020 (1-32)	2020
8	Ứng dụng công nghệ tài chính trong kinh doanh ngân hàng tại Việt Nam – Xu hướng tất yếu của thời đại 4.0	2	V	<i>Tạp chí Khoa học Thương mại</i> ISSN: 1859-3666		Số 130 (10-18)	2019
9	Áp dụng quản trị doanh nghiệp theo phong cách Nhật Bản: Nghiên cứu tại một số doanh nghiệp điển	2		<i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế</i> ISSN: 0866-7489		Số 4 (491) (26-33)	2019

	hình trong cộng đồng doanh nghiệp Keieiju							
10	Assessing Strategic Corporate Management System of an Excellent Vietnamese Enterprise from the Perspective of Organizational Development and Design	3	V	<i>Hội thảo Quốc tế lần thứ nhất VJIBC #1 “ Vietnam- Japan International Business Conference ”, Trường Đại học Ngoại thương, Ngày 17-18/9/2019 ISBN: 978-604-946-806-3</i>			Tháng 9/2019 (35-68)	2019
11	Yếu tố ảnh hưởng tới tỷ lệ an toàn vốn: Bằng chứng từ hệ thống ngân hàng Việt Nam	1	V	<i>Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012</i>			Số 243 Tháng 9/2017 (19-26)	2017
12	Exploring the acceptance and use of internet banking by small and medium enterprises	1	V	<i>Hội thảo khoa học Quốc tế lần thứ 14 “Knowledge Transfer and Transformation: Global and Local Business for Competitiveness and Social Justice”, IFEAMA, Kathmandu, Nepal, 3/2017, ISBN: 978-9937-0-2231 (Print) ISBN: 978-9937-0-2232 (Online)</i>			3/2017 (183-200)	2017
13	Chuẩn mực Basel III về an toàn thanh khoản trong hoạt động ngân hàng – Thực trạng áp dụng tại Việt Nam và một số khuyến nghị	1	V	<i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. ISSN: 0866-7489</i>			Số 10 (473) (27-34)	2017
14	Impacts of Demographics on Determinants of Internet Banking Adoption by Small and Medium Enterprises	2	V	<i>Hội thảo khoa học Quốc tế “On Socio-Economic and Environmental Issues in Development”,</i>			Tháng 5 (536-550)	2017

				Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. ISBN: 978-604-946- 266-5				
15	Một số chia sẻ về đào tạo đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp vừa và nhỏ từ chương trình Kinh doanh Cao cấp (Keieijuku) tại Trung tâm Hợp tác Nguồn Nhân lực Việt Nam – Nhật Bản, trường Đại học Ngoại thương	1	V	<i>Hội thảo khoa học Quốc tế</i> “Đào tạo và nghiên cứu về kinh tế thị trường của các trường đại học Việt Nam”, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân ISBN: 978-604-946-182-8			Thg 11/ 2016 (355-362)	2016
16	Driver forces for economic growth in East ASEAN countries: Case of Vietnam in 2015	3		<i>Hội thảo khoa học Quốc tế lần thứ 11</i> “Humanities and Social Sciences: Challenge, Equity and Responsibility”, Đại học KhonKaen University, Thái Lan http://hs.kku.ac.th/ic_huso			26-27 Thg 11/ 2015 (1001-1008)	2015
17	A structure equation model for e-banking intention to use in Vietnam	2	V	<i>Hội thảo khoa học Quốc tế</i> “Financial markets and macroeconomic policy”, Trường Đại học Ngoại thương ISBN: 978-604-911-430-4			Thg 9/ 2013 (83-101)	2013
18	Designing the International Joint Training Programs with United States – Several experiences from Cooperation between Minot State University and Foreign Trade University	1	V	<i>Hội thảo khoa học Quốc tế</i> “Quality Improvement of Joint Training Programs in Vietnam”, Trường Đại học Ngoại thương ISBN:978-604-946-266-5			Thg 12/ 2013 (197-204)	2013
19	The causal relationship between real exchange rate and trade balance: Empirical test for Vietnam	1	V	<i>Hội thảo khoa học Quốc tế</i> “Global Finance and Banking	I		Thg 10/ 2011 (130-138)	2011

				Management”, Trường Đại học Ngoại thương. ISBN: 978-604-911- 030-0				
20	Chuẩn mực Basel II về an toàn trong hoạt động ngân hàng và một số khuyến nghị cho Việt Nam	1	V	<i>Tạp chí Kinh tế Đối ngoại</i> ISSN: 1859-4050		Số 98 10/ 2017 (145-157)	2017	
21	Promoting Sustainable production and business through training: Case study of Advanced Japanese Style International Business Program in Foreign Trade University	1	V	<i>External Economics Review.</i> ISSN: 1859 - 4050		Số 96 8/ 2017 (42-55)	2017	
22	Chính sách tiền tệ của Việt Nam các năm 2016-2017 và gợi ý một số giải pháp trong thời gian tới	1	V	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866-7120		Số 26 09/ 2017 (3-5)	2017	
23	Chương trình thực tập tốt nghiệp – Yếu tố nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân tài chính ngân hàng	1	V	<i>Kỳ yếu Hội thảo “Đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng” Trường Đại học Ngoại thương</i> ISBN: 978-604-95-0246-0		Thg 6/ 2017 (97-105)	2017	
24	Kinh nghiệm của Nhật Bản trong việc lựa chọn mô hình giám sát tài chính – Bài học cho Việt Nam	2		<i>Tạp chí Ngân hàng</i> ISSN: 0866-7462		Số 6 Thg 3/ 2014 (52-55)	2014	
25	Phân tích viễn cảnh đồng tiền chung châu Âu trên cơ sở áp dụng lý thuyết khu vực tiền tệ tối ưu	2	V	<i>Tạp chí Ngân hàng</i> ISSN: 0866-7462		Số 8 Thg4/ 2012 (56-64)	2012	
Trước khi bảo vệ Tiến sĩ								
26	Phân tích thâm hụt cán cân thương mại của Việt Nam giai đoạn 1999 đến nay	1	V	<i>Tạp chí Ngân hàng</i> ISSN: 0866-7462		Số 23 12/ 2010 (1-6)	2010	
27	Vai trò của tỷ giá USD/VND trong cải thiện cán cân thương mại Việt Nam: Cách tiếp cận hệ số	1	V	<i>Tạp chí Kinh tế Đối ngoại</i> ISSN: 1859-4050		Số 45 12/ 2010 (71-79)	2010	

	co giän của Marshall Lerner							
28	Kinh nghiệm phát triển hệ thống ngân hàng Hàn Quốc sau khủng hoảng và bài học cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế	1	V	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 08667462			Số 1 1/ 2010 (50-56)	2010
29	Cải cách tài chính Hàn quốc sau khủng hoảng và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong tiến trình hội nhập	1	V	Tạp chí Kinh tế Đối ngoại ISSN: 1859-4050			Số 13/ 2005 (21-55)	2005
Các công trình nghiên cứu không tính điểm								
30	Nền tảng phát triển ngân hàng số tại Trung Quốc	1		Hội thảo khoa học với chủ đề “Thực trạng phát triển dịch vụ ngân hàng số tại Việt Nam”, Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Đại học Ngoại thương, Tháng 9/2019			Tháng 9/2019	2019
31	Kinh nghiệm đánh giá tiềm năng xuất khẩu	2	V	Hội thảo Khoa học “Đánh giá tiềm năng xuất khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội”, Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Hà Nội			Thg 11/ 2015	2015
32	Hoạt động mua bán và sáp nhập ngân hàng thương mại ở Việt Nam	2		Hội thảo khoa học “Ngân hàng Việt Nam: Bối cảnh và triển vọng”, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng			Thg 9/ 2014	2014
33	Một số tồn tại trong công tác đào tạo các chương trình cử nhân bằng tiếng Anh tại các trường Đại học Việt Nam	1	V	Hội thảo khoa học “Hội nghị tổng kết 5 năm đào tạo chương trình cử nhân quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh –EBBA”, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân			Thg 5/ 2014	2014
34	Kinh nghiệm của Trung quốc về điều tiết và chống hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt	1	V	Hội thảo khoa học “Cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt			Thg 5/ 2012	2012

	lành mạnh trong hoạt động ngân hàng			động ngân hàng Việt Nam”, Học viện Ngân hàng, NXB Giao thông Vận tải				
35	Gợi ý triển khai sàn chứng khoán ảo cho giáo dục đại học	1	V	<i>Hội thảo khoa học “Triển khai ngân hàng thực hành trong đào tạo ngành tài chính ngân hàng tại trường Đại học Ngoại thương” Dự án FTUTRIP, Trường Đại học Ngoại thương</i>			Thg 12/ 2010	2009
36	Cải cách hệ thống tài chính của Nhật Bản và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	V	<i>Hội thảo khoa học “Triển khai ngân hàng thực hành trong đào tạo ngành tài chính ngân hàng tại trường Đại học Ngoại thương</i>			Thg 12/ 2010	2009

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

7.3 Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng năm	Số tác giả

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục và đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

- Tham gia xây dựng và phát triển chương trình cử nhân chuyên ngành Ngân hàng, khoa TCNH, trường Đại học Ngoại thương, chương trình cử nhân Tài chính Ngân hàng Chất lượng cao;
- Tham gia xây dựng chương trình cử nhân Kinh doanh quốc tế liên kết giữa trường Đại học Ngoại thương và Đại học công lập Minot State, Hoa kỳ;

- Thành viên Ban xây dựng xây dựng và phát triển chương trình cử nhân kinh doanh quốc tế theo mô hình tiên tiến Nhật Bản (JIB);
- Chủ trì hoàn thiện và phát triển chương trình đào tạo Kinh doanh cao cấp – Keiejuku dành cho các CEOs, nhà quản lý cấp cao tại các doanh nghiệp Việt Nam;
- Chủ trì hoàn thiện và phát triển các chương trình đào tạo kinh doanh ngắn, trung hạn dành cho các nhà quản lý doanh nghiệp cấp trung và nhân viên của các doanh nghiệp Việt Nam, Nhật Bản và các nước khác.
- Xây dựng chương trình nghiên cứu các case studies thành công điển hình từ chương trình đào tạo Kinh doanh Cao cấp Keiejuku dành cho các CEOs doanh nghiệp ngành công nghiệp phụ trợ Việt Nam.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, Ths

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

Người đăng ký



Nguyễn Thị Hiền